

Số: /QĐ-BNNMT Hà Nội, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Kế hoạch phòng, chống thiên tai
Bộ Nông nghiệp và Môi trường giai đoạn 2026-2030**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai; Luật Đê điều; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai, Luật Đê điều;

Căn cứ Luật Phòng thủ dân sự; Luật Thủy lợi; Luật Khí tượng thủy văn; Luật Tài nguyên nước; Luật Bảo vệ môi trường; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước; Luật Đầu tư công;

Căn cứ Kết luận số 26-KL/TW ngày 24/4/2026 của Bộ Chính trị về phòng, chống sụt lún, sạt lở, ngập úng, hạn hán, xâm nhập mặn vùng đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2026-2035;

Căn cứ Kết luận số 213-KL/TW ngày 21/11/2025 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư Trung ương Đảng;

Căn cứ Quyết định số 379/QĐ-TTg ngày 17/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phòng chống thiên tai đến 2030;

Căn cứ Quyết định số 33/QĐ-TTg ngày 07/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược thủy lợi Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Quyết định số 1970/QĐ-TTg ngày 23/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển ngành khí tượng thủy văn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Quyết định số 896/QĐ-TTg ngày 26/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu giai đoạn đến năm 2050;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch phòng, chống thiên tai của Bộ Nông nghiệp và Môi trường giai đoạn 2026-2030.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan trực thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các đ/c Thứ trưởng;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ;
- Lưu: VT, ĐĐ.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Hoàng Hiệp

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH
PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
GIAI ĐOẠN 2026-2030

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNNMT ngày tháng năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)*

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm tự nhiên

Việt Nam nằm trong vùng nhiệt đới, gió mùa, trải dài trên 15 vĩ độ Bắc; diện tích đất liền khoảng 329.241 km²; có hệ thống sông suối khá dày đặc (khoảng 2.360 sông suối có chiều dài từ 10 km trở lên, các hệ thống sông lớn đều thuộc sông liên quốc gia với phần lớn lưu vực nằm trên lãnh thổ nước khác); chế độ dòng chảy được phân thành hai mùa rõ rệt (mùa lũ và mùa kiệt); bờ biển dài trên 3.260 km, chia cắt bởi 114 cửa sông đổ ra biển. Với địa hình đa dạng, cùng những đặc điểm về khí hậu, ngoài những thuận lợi trong phát triển kinh tế - xã hội, nước ta thường xuyên phải chịu tác động của nhiều loại hình thiên tai, đặc biệt là bão, lũ, ngập lụt, lũ quét, sạt lở đất, sạt lở bờ sông, bờ biển, hạn hán, xâm nhập mặn,...

2. Tình hình phát triển ngành nông nghiệp và môi trường

- Lĩnh vực nông nghiệp: Giai đoạn 2021 - 2025, tốc độ tăng trưởng lĩnh vực nông nghiệp cao hơn nhiều so với giai đoạn 2016-2020, vượt mục tiêu của Kế hoạch 5 năm 2021-2025 (2,5 - 3,0%/năm); tổng kim ngạch xuất khẩu nông lâm thủy sản liên tục tăng qua các năm, kim ngạch xuất khẩu bình quân tăng 9,8%/năm; tỷ lệ hộ nghèo khu vực nông thôn giảm từ 5,2% năm 2021 xuống 1,93% năm 2024, năm 2025 còn 1,3%; tỷ lệ số xã đạt tiêu chí nông thôn mới đạt mục tiêu Chính phủ giao; tỷ lệ được sử dụng nước hợp vệ sinh đến năm cuối kỳ của dân cư nông thôn đạt 94,5% năm 2024 và dự kiến năm 2025 đạt 95,5%. Thu nhập của cư dân nông thôn 57 triệu đồng/người năm 2024, gấp 1,36 lần năm 2020¹.

- Lĩnh vực môi trường: Giai đoạn 2021 - 2025, tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn đạt 96,7%; vượt chỉ tiêu

¹ Theo số liệu cung cấp từ Vụ Kế hoạch – Tài chính.

Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng đề ra; tỷ lệ hồ chứa thủy điện lớn giám sát trực tuyến năm 2023 là 90%, năm 2024 là 100% và năm 2025 đạt 100%; tỷ lệ hồ chứa công bố dòng chảy tối thiểu năm 2023 đạt 100% (626 so với kế hoạch 600), năm 2024 đạt 100% (với 655 so với kế hoạch 600); tỷ lệ che phủ rừng bình quân giai đoạn 2021 - 2025 là 42,02%, vượt mục tiêu đề ra là 42,0%; tỷ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường giai đoạn 2021- 2025 bình quân đạt 92,3%/năm, vượt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đề ra (năm 2025 đạt tỷ lệ 92%). Đến năm 2025, tổng mức giảm phát thải khí nhà kính của các lĩnh vực dự tính đã vượt mục tiêu giảm 7,3% so với Kịch bản phát triển thông thường (BAU) bằng nguồn lực trong nước theo mục tiêu đóng góp do quốc gia tự quyết định cập nhật năm 2022².

3. Tình hình thiên tai

Thiên tai ngày càng khốc liệt, khó lường cả về chu kỳ lặp lại và mức độ nguy hiểm. Theo số liệu thống kê, trong vòng 5 năm gần đây (2021 - 2025) đã xuất hiện 21/22 loại hình thiên tai, với tổng số 6.088 trận thiên tai, bao gồm bão mạnh, siêu bão, mưa đặc biệt lớn, mưa đá, ngập lụt trên diện rộng, lũ lịch sử, lũ quét, sạt lở đất, sạt lở bờ sông, bờ biển, hạn hán, xâm nhập mặn,... điển hình là:

- Bão: Bão mạnh, siêu bão diễn biến ngày càng phức tạp, cực đoan; giai đoạn 2021 - 2025 có 61 cơn bão và áp thấp nhiệt đới, trong đó đặc biệt là bão số 9 (siêu bão Rai) năm 2021 với gió cấp 15, giật cấp 17 (trên biển), rui ro thiên tai cấp 4, được đánh giá là cơn bão có cường độ mạnh nhất trong 40 năm qua; bão số 3 (Yagi) năm 2024 với gió cấp 17 (trên biển), là cơn bão mạnh nhất trong 30 năm trên Biển Đông và trong 70 năm qua trên đất liền với nhiều đặc điểm chưa có tiền lệ như cường độ bão tăng rất nhanh, thời gian lưu bão trên đất liền kéo dài 12 giờ; hoàn lưu bão gây mưa lớn trên diện rộng ở Bắc Bộ và Thanh Hóa.

- Mưa lớn xảy ra thường xuyên gây lũ, ngập lụt, lũ quét, sạt lở đất nghiêm trọng: năm 2024, mưa lớn trên diện rộng do ảnh hưởng của bão số 3 (Yagi) đã gây lũ lớn trên các sông thuộc Bắc Bộ và Thanh Hóa (hầu hết các sông vượt báo động 3), trong đó lũ lịch sử xuất hiện trên 07 tuyến sông (sông Thao, sông Đáy, sông Cầu, sông Ninh Cơ, sông Kinh Môn, sông Gù, sông Trà Lý); tại Hà Nội cũng ghi nhận mực nước sông Hồng cao nhất trong 20 năm gần đây; sạt lở đất, lũ quét tại hầu hết các tỉnh miền núi và trung du Bắc Bộ, nhất là tại Lào Cai, Yên Bái, Cao Bằng,...; năm 2025, từ ngày 22/10 - 03/11/2025 mưa lớn vượt mức lịch sử xảy ra tại các tỉnh miền Trung, trong đó Huế mưa đặc biệt lớn từ 1.200-2.200mm, có trạm trên 6.000mm; (trong ngày 27/10 đã có mưa đặc biệt lớn tại

² Theo số liệu cung cấp từ Vụ Kế hoạch – Tài chính.

đỉnh Bạch Mã 1.740mm - đây là lượng mưa 01 ngày lớn nhất từ trước đến nay ở Việt Nam theo thống kê của Tổ chức khí tượng thế giới); Đà Nẵng từ 800-1.600mm; Quảng Ngãi từ 700-1.400mm; Quảng Trị từ 600-1.200mm.

- Sạt lở bờ sông, bờ biển: Những năm qua, tình hình sạt lở bờ sông, bờ biển có diễn biến rất phức tạp và có xu thế ngày càng gia tăng, nhất là các tỉnh, thành phố vùng ĐBSCL. Theo báo cáo của các địa phương, trên phạm vi cả nước hiện có 3.911 điểm bờ sông, bờ biển bị sạt lở với tổng chiều dài trên 2.664 km. Trong đó có 52 điểm sạt lở đặc biệt nguy hiểm (sạt lở gây nguy hiểm trực tiếp đến an toàn đê điều, khu tập trung dân cư và cơ sở hạ tầng quan trọng) với tổng chiều dài trên 139 km (sạt lở bờ sông 35 điểm/45 km; sạt lở bờ biển 17 điểm/94 km); sạt lở nguy hiểm và sạt lở bình thường 3.859 điểm/2.525 km, uy hiếp nghiêm trọng tính mạng, tài sản của Nhân dân và Nhà nước.

- Hạn hán, xâm nhập mặn: Thường xuyên xuất hiện trên diện rộng, đặc biệt là tại đồng bằng sông Cửu Long, tiếp theo các đợt hạn mặn lịch sử 2015 - 2016 và 2019 - 2020, mùa khô năm 2023 - 2024 đồng bằng sông Cửu Long tiếp tục ghi nhận xâm nhập mặn cao hơn trung bình nhiều năm, trong đó ranh mặn 4 g/l trên sông Vàm Cỏ đã vào sâu 55–60 km; trên sông Cửu Long 35–45 km; và trên sông Cái Lớn 25–30 km ảnh hưởng nghiêm trọng đến sinh hoạt và sản xuất của người dân, nhất là sản xuất nông nghiệp.

- Ngoài ra, nắng nóng gay gắt, rét đậm, rét hại, dông, lốc, sét, mưa đá cũng thường xuyên xuất hiện.

Đây là thách thức to lớn đối với công tác phòng, chống thiên tai của các cấp, các ngành trên phạm vi cả nước nói chung và đối với ngành nông nghiệp và môi trường nói riêng.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Nâng cao năng lực phòng, chống thiên tai trong ngành nông nghiệp và môi trường, góp phần phát triển kinh tế - xã hội và phát triển bền vững ngành nông nghiệp và môi trường thích ứng với biến đổi khí hậu.

2. Mục tiêu cụ thể

(1) Tăng cường sự chỉ đạo, chỉ huy của Bộ Nông nghiệp và Môi trường trong công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai.

(2) Nâng cao nhận thức phòng, chống thiên tai đối với các cơ quan, đơn vị trực thuộc, đảm bảo 100% cán bộ làm công tác phòng, chống thiên tai được đào tạo, tập huấn, trang bị đầy đủ kiến thức về phòng, chống thiên tai.

(3) Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo, quản lý rủi ro thiên tai, ứng phó

của hệ thống cơ sở hạ tầng ngành nông nghiệp và môi trường trước thiên tai và phối hợp của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ trong công tác phòng, chống thiên tai.

(4) Làm cơ sở để rà soát, xác định danh mục các nhiệm vụ/dự án ưu tiên, lồng ghép vào kế hoạch phát triển của Bộ và huy động các nguồn lực thực hiện đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm các giải pháp công trình và phi công trình để giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra.

III. NỘI DUNG VÀ BIỆN PHÁP

1. Về phòng ngừa thiên tai

a) Hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách về phòng, chống thiên tai

- Xây dựng và sửa đổi bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống thiên tai và liên quan đến công tác phòng, chống thiên tai, bao gồm: xây dựng luật Biến đổi khí hậu, luật Viễn thám; sửa đổi, bổ sung các luật phòng, Phòng, chống thiên tai; Đê điều; Thủy lợi; Khí tượng thủy văn; Tài nguyên nước; Lâm nghiệp; Đất đai; Trồng trọt; Chăn nuôi; Thủy sản; Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và các nghị định, thông tư hướng dẫn thi hành đảm bảo đồng bộ, thống nhất, minh bạch, khả thi, tạo môi trường pháp lý đầy đủ, phù hợp với sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, đáp ứng yêu cầu trong công tác phòng, chống thiên tai.

- Xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích chuyển đổi cơ cấu cây trồng, mùa vụ phù hợp với điều kiện tự nhiên; ứng dụng mô hình nông - thủy sản thích ứng với biến đổi khí hậu, chuyển đổi giống, phương thức canh tác nuôi trồng thủy sản, cây trồng ít sử dụng nước, phù hợp với các vùng sinh thái, nâng cao hiệu quả sản xuất; bảo vệ, nâng cao chất lượng rừng ngập mặn gắn với quản lý, khai thác tín chỉ các-bon và các nguồn lợi từ rừng.

- Xây dựng, ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật quốc gia về phòng, chống thiên tai;

b) Thông tin, truyền thông và nâng cao nhận thức về phòng, chống thiên tai

- Tuyên truyền, phổ biến pháp luật nâng cao nhận thức, kỹ năng về phòng, chống thiên tai đối với lực lượng làm công tác phòng, chống thiên tai và cộng đồng thông qua các phương tiện thông tin, nền tảng mạng xã hội và các hoạt động truyền thông cộng đồng (Tuần lễ quốc gia phòng, chống thiên tai, kỷ niệm ngày truyền thống phòng, chống thiên tai hàng năm,...);

- Xây dựng bản tin về phòng, chống thiên tai và tài liệu hướng dẫn, tập huấn nâng cao nhận thức về phòng, chống thiên tai, quản lý rủi ro thiên tai gắn với xây dựng nông thôn mới.

c) Kiện toàn, nâng cao năng lực công tác quản lý rủi ro thiên tai

- Kiện toàn Ban chỉ huy phòng thủ dân sự Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp, hiệu lực, hiệu quả phục vụ chỉ đạo, chỉ huy, điều hành công tác phòng, chống thiên tai;

- Rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy đảm bảo rõ thẩm quyền, rõ trách nhiệm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về phòng, chống thiên tai;

- Thu hút, đào tạo nâng cao chất lượng đội ngũ làm công tác phòng, chống thiên tai. Tập huấn trực ban phòng, chống thiên tai; kỹ thuật hồ đê; quản lý, vận hành công trình đê điều, phòng, chống thiên tai, thủy lợi; kỹ năng ứng phó thiên tai cho lực lượng làm công tác phòng, chống thiên tai;

- Tăng cường công tác quản lý, vận hành hiệu quả công trình phòng, chống thiên tai; quản lý sử dụng bãi sông, lòng sông, xây dựng bảo tồn và phục hồi rừng phòng hộ. Thúc đẩy chuyển đổi số trong phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu;

- Rà soát, phân cấp công trình đê điều, phân loại, công bố các khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá. Xây dựng, rà soát, điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa, liên hồ chứa, công trình thủy lợi theo quy định, phù hợp với yêu cầu phòng, chống thiên tai và phục vụ sản xuất trong điều kiện biến đổi khí hậu. Xây dựng phương án ứng phó thiên tai của Bộ Nông nghiệp và môi trường;

- Xác định các trọng điểm phòng, chống thiên tai đối với công trình đê điều, hồ đập, chống úng, chống hạn, chống sạt lở bờ sông, bờ biển. Xây dựng Chiến lược tài nguyên nước quốc gia, Chương trình phòng, chống lũ lụt, sạt lở vùng Trung du và miền núi phía Bắc;

- Thực hiện các dự án thuộc Đề án nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng;

- Kiểm tra việc thực hiện và chấp hành quy định của pháp luật, cơ chế, chính sách về phòng, chống thiên tai; công tác đảm bảo an toàn trước thiên tai trong quản lý, vận hành, xây dựng công trình phòng, chống thiên tai, công trình kết hợp phòng, chống thiên tai và hệ thống hạ tầng khác.

d) Thiết kế quy hoạch và điều tra cơ bản

- Thiết kế quy hoạch:

+ Rà soát, bổ sung các nội dung về sụt lún, sạt lở, ngập úng, hạn hán, xâm nhập mặn và lấn biển vào quy hoạch cấp quốc gia (quy hoạch không gian biển quốc gia; quy hoạch sử dụng đất quốc gia; quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ; quy hoạch lâm nghiệp; quy hoạch bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản; quy hoạch bảo vệ môi trường; quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học; quy hoạch mạng lưới trạm khí tượng thủy văn; quy hoạch tài nguyên nước, thủy lợi và phòng, chống thiên tai), quy hoạch chi tiết ngành (quy

hoạch tổng hợp tài nguyên nước và hạ tầng lưu vực sông Cửu Long);

+ Xây dựng, rà soát quy hoạch đề điều và phòng, chống lũ của tuyến sông có đê (sông Hồng - Thái Bình, sông Mã, sông Cả, các sông khu vực từ Quảng Trị đến Lâm Đồng, các sông khu vực Đông Nam Bộ và đồng bằng sông Cửu Long); quy hoạch tổng hợp tài nguyên nước và hạ tầng thủy lợi lưu vực sông liên tỉnh (sông Cả, sông Ba, sông Vu Gia - Thu Bồn, sông Kon - Hà Thanh, sông Trà Khúc...).

- Điều tra cơ bản: điều tra cơ bản về công trình đề điều và phòng, chống thiên tai, thủy lợi, khí tượng thủy văn; khai thác, sử dụng, biến động nguồn nước; sạt lở bờ sông, bờ biển; diễn biến lòng dẫn; rừng ngập mặn; dân cư vùng thiên tai; mô hình khắc phục hậu quả thiên tai và các nội dung liên quan theo quy định của pháp luật.

đ) Xây dựng cơ sở dữ liệu, chuyển đổi số và dự báo, cảnh báo thiên tai

- Rà soát, cập nhật thông tin, nâng cấp cơ sở dữ liệu và chuyển đổi số về đề điều; phòng, chống thiên tai; thủy lợi; khí tượng thủy văn; tài nguyên nước phù hợp với nền tảng số ngành nông nghiệp và môi trường, địa giới hành chính phục vụ chỉ đạo, điều hành phòng, chống thiên tai;

- Hoàn thiện hồ sơ các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu để xác định mức độ an toàn hệ thống thông tin phù hợp với yêu cầu bảo mật trong phòng, chống thiên tai;

- Xây dựng, rà soát, cập nhật bản đồ ngập lụt; bản đồ phân vùng rủi ro lũ quét, sạt lở đất; bản đồ cảnh báo rủi ro sạt lở bờ sông, bờ biển, hạn hán, xâm nhập mặn phục vụ công tác dự báo, cảnh báo; xây dựng hệ thống thông tin, mô hình số để hỗ trợ ra quyết định phòng, chống thiên tai theo thời gian thực trên các lưu vực sông;

- Cập nhật kịch bản biến đổi khí hậu, nước biển dâng; tiếp tục đánh giá rủi ro thiên tai, phân vùng rủi ro thiên tai. Xã hội hóa một số hoạt động quan trắc, theo dõi giám sát thiên tai nhất là hệ thống đo mưa, đo độ mặn;

- Theo dõi, giám sát, dự báo, cảnh báo phục vụ phòng, chống thiên tai và chỉ đạo điều hành sản xuất phù hợp với diễn biến thiên tai, quản lý nguồn nước;

- Nâng cấp trang thiết bị, công nghệ theo dõi, phân tích, dự báo, cảnh báo thiên tai; ứng dụng công nghệ dự báo tiên tiến, ưu tiên công nghệ dự báo mưa định lượng, cảnh báo lũ quét, sạt lở đất. Xây dựng, củng cố hệ thống quan trắc theo dõi, giám sát thiên tai chuyên ngành.

e) Khoa học công nghệ

- Nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ nâng cao hiệu quả trong phòng, chống thiên tai thích ứng với biến đổi khí hậu phù hợp với yêu cầu đổi mới sáng tạo quốc gia, trong đó ưu tiên dự báo định lượng mưa theo thời gian thực;

- Nghiên cứu biến động về nguồn nước, ngập lụt, dòng chảy, độ mặn trong điều kiện biến đổi khí hậu tại các khu vực trọng điểm phục vụ dự báo, cảnh báo, vận hành hệ thống công trình thủy lợi, hồ chứa nước;

- Ứng dụng công nghệ viễn thám, trí tuệ nhân tạo phục vụ giám sát, cảnh báo sớm lũ quét, sạt lở đất, sạt lở bờ sông, bờ biển; cảnh báo nguy cơ bồi lắng và ô nhiễm môi trường nước; nghiên cứu, thiết kế chế tạo hệ thống robot trồng rừng ngập mặn ven biển, thích ứng với biến đổi khí hậu.

g) Hợp tác quốc tế

- Thực hiện các hoạt động hợp tác ASEAN; các hoạt động hợp tác Liên minh cơ sở hạ tầng chống chịu thiên tai (CDRI); tham gia các cơ chế hợp tác quốc tế (Ủy hội sông Mekong, diễn đàn toàn cầu, APEC, ARF, ASEM, CDRI, ADRC...); phối hợp với Trung tâm hỗ trợ nhân đạo ASEAN và các đối tác quốc tế trong cứu trợ thiên tai; chia sẻ thông tin về khí tượng thủy văn, vận hành liên hồ chứa trên các sông xuyên biên giới;

- Triển khai hoạt động của Văn phòng đối tác giảm nhẹ rủi ro thiên tai. Đào tạo tập huấn nâng cao năng lực cho lực lượng làm công tác phòng, chống thiên tai.

h) Các biện pháp công trình

- Xây dựng, củng cố, nâng cấp công trình phòng, chống thiên tai thuộc lĩnh vực nông nghiệp và môi trường, trong đó tập trung xây dựng, củng cố, nâng cấp công trình đê điều từ cấp III đến cấp đặc biệt; phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển tại các trọng điểm, xung yếu; các công trình thủy lợi đa mục tiêu, tác động liên tỉnh; cảng cá kết hợp khu neo đậu tàu thuyền trú tránh bão; hiện đại hoá cơ sở hạ tầng khí tượng thủy văn.

- Duy tu, bảo dưỡng hệ thống đê điều từ cấp III đến cấp đặc biệt.

2. Về ứng phó thiên tai

- Tổ chức ban hành bản tin dự báo, cảnh báo thiên tai và cung cấp kịp thời các tin dự báo, cảnh báo thiên tai cho các cơ quan, tổ chức theo quy định.

- Tổ chức trực ban phòng, chống thiên tai; xây dựng kịch bản chỉ đạo, chỉ huy điều hành ứng phó các đợt thiên tai cụ thể.

- Chỉ đạo, chỉ huy triển khai các biện pháp ứng phó theo phương án ứng phó thiên tai, phương án đảm bảo an toàn hồ chứa nước thuộc chức năng, nhiệm vụ của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân, Ban chỉ huy phòng thủ dân sự các tỉnh, thành phố tham gia ứng phó thiên tai trên địa bàn.

3. Về khắc phục hậu quả thiên tai

- Chủ động khắc phục hậu quả thiên tai trong phạm vi quản lý của Bộ và

tham gia khắc phục hậu quả thiên tai khi có yêu cầu.

- Tổng hợp, thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra đối với ngành nông nghiệp và môi trường và trong phạm vi cả nước, công bố số liệu thiệt hại do thiên tai gây ra. Huy động nguồn lực của Nhà nước theo thẩm quyền để phục vụ công tác cứu trợ khẩn cấp theo quy định của pháp luật.

- Tổ chức theo dõi, kiểm tra việc tiếp nhận, phân phối, sử dụng nguồn đóng góp tự nguyện.

- Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường sinh thái, thu gom và xử lý các vấn đề ô nhiễm môi trường do thiên tai gây ra.

(Các nhiệm vụ, dự án cụ thể như Phụ lục I và Phụ lục II kèm theo)

IV. LỒNG GHÉP NỘI DUNG PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI VÀO KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NGÀNH

- Lồng ghép các nhiệm vụ, dự án phòng, chống thiên tai vào nội dung các Chương trình, dự án, kế hoạch phát triển ngành nông nghiệp và môi trường đảm bảo đồng bộ, kết hợp đa mục tiêu.

- Đưa kiến thức về phòng, chống thiên tai vào chương trình đào tạo nâng cao kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức ngành nông nghiệp và môi trường và học sinh, sinh viên khối trường thuộc Bộ.

- Đưa việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật, cơ chế, chính sách và kiến thức về phòng, chống thiên tai trong các chuyên mục, chương trình truyền thông trên các phương tiện thông tin của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Thực hiện các nội dung về đảm bảo an toàn thiên tai và không làm gia tăng rủi ro thiên tai đối với việc xây dựng công trình hạ tầng, các hoạt động phục vụ sản xuất, kinh doanh lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.

- Kết hợp xây dựng cơ sở hạ tầng với xây dựng công trình phòng, chống thiên tai đáp ứng yêu cầu đa mục tiêu.

- Huy động nguồn lực hợp pháp để thực hiện các hoạt động liên quan đến an toàn trước thiên tai, khôi phục và tái thiết sau thiên tai.

V. NGUỒN LỰC

- Ngân sách nhà nước:

+ Nguồn vốn sự nghiệp kinh tế: Ưu tiên bố trí nguồn vốn sự nghiệp kinh tế để thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch, trong đó tập trung hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật; tuyên truyền, phổ biến nâng cao năng lực quản lý và nhận thức cộng đồng về phòng, chống thiên tai; duy tu bảo dưỡng hệ thống hạ tầng phòng, chống thiên tai, xử lý khẩn cấp sự cố đê điều; các hoạt động của Văn phòng thường trực Ban chỉ huy Phòng thủ dân sự; công tác dự báo, cảnh báo thiên tai;...

+ Nguồn vốn dự phòng ngân sách trung ương: Hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai.

+ Kết hợp lồng ghép nguồn lực từ các chương trình, dự án đang thực hiện hoặc các dự án tiềm năng để triển khai các nhiệm vụ liên quan của Kế hoạch.

- Nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA): Thu hút nguồn vốn từ các tổ chức quốc tế để thực hiện các dự án hỗ trợ kỹ thuật nâng cao năng lực quản lý rủi ro thiên tai; dự báo, cảnh báo; phục hồi, tái thiết sau thiên tai.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cục Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai

- Tham mưu việc hướng dẫn, đôn đốc việc triển khai thực hiện kế hoạch phòng, chống thiên tai;

- Tổ chức triển khai các nhiệm vụ liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao đáp ứng yêu cầu về chất lượng và tiến độ;

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổng hợp tiến độ, định kỳ báo cáo kết quả triển khai thực hiện theo quy định.

2. Vụ Kế hoạch – Tài chính

- Ưu tiên bố trí kinh phí ngân sách nhà nước hàng năm, các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện Kế hoạch;

- Lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào kế hoạch phát triển ngành nông nghiệp và môi trường giai đoạn 2026-2030.

3. Các Cục, Vụ và các cơ quan thuộc Bộ

- Tổ chức thực hiện Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được giao đáp ứng yêu cầu về chất lượng và tiến độ;

- Lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ theo lĩnh vực được Bộ Nông nghiệp và Môi trường phân công phụ trách;

- Rà soát, kiểm tra, đánh giá, tổng hợp, báo cáo định kỳ kết quả thực hiện; đề xuất điều chỉnh, bổ sung các nhiệm vụ, dự án đảm bảo hoàn thành các mục tiêu của Kế hoạch.

Phụ lục I
KẾ HOẠCH PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2026-2030
(GIẢI PHÁP PHI CÔNG TRÌNH)

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNNMT ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

TT	Danh mục nhiệm vụ/ chương trình/đề án/kế hoạch	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
A	PHÒNG NGỪA THIÊN TAI			
I	Hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách về phòng, chống thiên tai			
1	Luật Địa chất và Khoáng sản	Cục Địa chất và Khoáng sản Việt nam	Vụ Pháp chế; Các Cục, Vụ liên quan	2026-2027
2	Luật Bảo vệ môi trường	Cục Môi trường	Vụ Pháp chế; Các Cục, Vụ liên quan	2026
3	Luật Đất đai	Cục Quản lý đất đai	Vụ Pháp chế; Các Cục, Vụ liên quan	2026
4	Luật Trồng trọt	Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Vụ Pháp chế; Các Cục, Vụ liên quan	2026-2027
5	Luật Lâm nghiệp	Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Vụ Pháp chế; Các Cục, Vụ liên quan	2026-2027
6	Luật Chăn nuôi và Thú y	Cục Chăn nuôi và Thú y	Vụ Pháp chế; Các Cục, Vụ liên quan	2026-2028
7	Luật Thủy sản	Cục Thủy sản và Kiểm ngư	Vụ Pháp chế; Các Cục, Vụ liên quan	2026-2028
8	Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo	Cục Biển và Hải đảo Việt Nam	Vụ Pháp chế; Các Cục, Vụ liên quan	2026
9	Luật Tài nguyên nước	Cục Quản lý tài nguyên nước	Vụ Pháp chế; Các Cục, Vụ liên quan	2026-2027
10	Luật Thủy lợi	Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi	Vụ Pháp chế; Các Cục, Vụ liên quan	2026-2027
11	Luật Đê điều	Cục Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai	Vụ Pháp chế; Các Cục, Vụ liên quan	2026-2027
12	Luật Phòng, chống thiên tai	Cục QLDD và PCTT	Vụ Pháp chế; Các Cục, Vụ liên quan	2026-2027
13	Luật Viễn thám	Cục Viễn thám quốc gia	Vụ Pháp chế; Các Cục, Vụ liên quan	2026-2030
14	Luật Đa dạng sinh học	Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học	Vụ Pháp chế; Các Cục, Vụ liên quan	2026-2028
15	Luật Khí tượng thủy văn	Cục Khí tượng thủy văn	Vụ Pháp chế; Các Cục, Vụ liên quan	2026-2027
16	Luật Biến đổi khí hậu	Cục Biến đổi khí hậu	Vụ Pháp chế; Các Cục, Vụ liên quan	2026-2029
17	Nghị định thay thế Nghị định số 155/2024/NĐ-CP ngày 10/12/2024 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khí tượng thủy văn	Cục KTTV	Vụ Pháp chế; Các Cục, Vụ liên quan	2026
18	Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 03/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai; thủy lợi; đê điều	Cục QLDD và PCTT	Vụ Pháp chế; Các Cục, Vụ liên quan	2026

TT	Danh mục nhiệm vụ/ chương trình/đề án/kế hoạch	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
19	Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07/01/2022 của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 119/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ	Cục BDKH	Vụ Pháp chế; Các Cục, Vụ liên quan	2026
20	Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước	Cục QL và XD CTTL	Vụ Pháp chế; Các Cục, Vụ liên quan	2026
21	Nghị định về hoạt động viễn thám (thay thế Nghị định số 03/2019/NĐ-CP ngày 04/01/2019 của Chính phủ)	Cục Viễn thám quốc gia	Vụ Pháp chế; Các Cục, Vụ liên quan	2026
22	Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai	Cục Quản lý đất đai	Vụ Pháp chế; Các Cục, Vụ liên quan	2026
23	Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo vệ môi trường	Cục Môi trường	Vụ Pháp chế; Các Cục, Vụ liên quan	2026
24	Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo vệ môi trường về ứng phó với biến đổi khí hậu	Cục BDKH	Vụ Pháp chế; Các Cục, Vụ liên quan	2026
25	Nghị định thay thế Nghị định 67/2014/NĐ-CP về một số chính sách phát triển thủy sản	Cục TS và KN	Vụ Pháp chế; Các Cục, Vụ liên quan	2026
26	Nghị định về một số chính sách hỗ trợ để khuyến khích bảo vệ ngư dân, tàu cá khai thác trong các vùng biển xa	Cục TS và KN	Vụ Pháp chế; Các Cục, Vụ liên quan	2026
27	Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.	Cục Quản lý đất đai	Vụ Pháp chế; Các Cục, Vụ liên quan	2027
28	Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo (thay thế Nghị định số 40/2016/NĐ-CP)	Cục Biển và Hải đảo Việt Nam	Vụ Pháp chế; Các Cục, Vụ liên quan	2027
29	Nghị định quy định giao, cho thuê sử dụng khu vực biển (thay thế Nghị định số 11/2021/NĐ-CP).	Cục Biển và Hải đảo Việt Nam	Vụ Pháp chế; Các Cục, Vụ liên quan	2027
30	Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai (thay thế Nghị định số 66/2021/NĐ-CP)	Cục QLDD và PCTT	Vụ Pháp chế; Các Cục, Vụ liên quan	2027
31	Nghị định quy định về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai (thay thế Nghị định số 78/2021/NĐ-CP)	Cục QLDD và PCTT	Vụ Pháp chế; Các Cục, Vụ liên quan	2027
32	Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Đê điều	Cục QLDD và PCTT	Vụ Pháp chế; Các Cục, Vụ liên quan	2027
33	Nghị quyết của Chính phủ về thực hiện một số giải pháp cấp bách trong quản lý an toàn đập, hồ chứa nước	Cục QL và XD CTTL	Vụ Pháp chế; Các Cục, Vụ liên quan	2026
34	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai	Cục KTTV	Vụ Pháp chế; Các Cục, Vụ liên quan	2027
35	Thông tư ban hành Khung kiến trúc, khung quản trị, quản lý dữ liệu khí tượng thủy văn.	Cục Khí tượng Thủy văn	Vụ Pháp chế; Các Cục, Vụ liên quan	2026
36	Thông tư ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật cho một số hoạt động điều tra cơ bản về đê điều và phòng chống thiên tai.	Cục QLDD và PCTT	Vụ Pháp chế; Các Cục, Vụ liên quan	2026
37	Thông tư ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật công tác lập bản đồ hiện trạng, bản đồ phân vùng nguy cơ, phân vùng rủi ro do sạt lở đất, lũ quét tỷ lệ 1:10.000 và tỷ lệ 1:2.000	Cục Địa chất và Khoáng sản Việt nam	Vụ Pháp chế; Các Cục, Vụ liên quan	2026
38	Thông tư quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.	Cục Môi trường	Vụ Pháp chế; Các Cục, Vụ liên quan	2026

TT	Danh mục nhiệm vụ/ chương trình/đề án/kế hoạch	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
39	Thông tư quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo vệ môi trường về ứng phó với biến đổi khí hậu	Cục Biến đổi khí hậu	Vụ Pháp chế; Các Cục, Vụ liên quan	2026
40	Thông tư sửa đổi, bổ sung các thông tư trong lĩnh vực thủy sản và kiểm ngư (sửa đổi, bổ sung Thông tư số 74/2025/TT-BNNMT; Thông tư 81/2025/TT-BNNMT; Thông tư 88/2025/TT-BNNMT)	Cục TS và KN	Vụ Pháp chế; Các Cục, Vụ liên quan	2026
41	Thông tư hướng dẫn việc kiểm tra, giám sát hoạt động nhận chìm ở biển	Cục Biển và Hải đảo Việt Nam	Vụ Pháp chế; Các Cục, Vụ liên quan	2026
42	Thông tư quy định chi tiết một số điều và các biện pháp tổ chức thi hành Luật Lâm nghiệp	Cục LN và KL	Vụ Pháp chế; Các Cục, Vụ liên quan	2026
43	Thông tư thay thế thông tư liên tịch số 43/2015/TTLT-BNNPTNTBKHĐT ngày 23/11/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra.	Cục Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai	Vụ Pháp chế; Các Cục, Vụ liên quan	2026
44	Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư trong lĩnh vực địa chất và khoáng sản	Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	Vụ Pháp chế; Các Cục, Vụ liên quan	2026
45	Thông tư ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cấu trúc, định dạng dữ liệu bản tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.	Cục KTTV	Vụ Pháp chế; Các Cục, Vụ liên quan	2027
46	Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2022/TTBNNPTNT ngày 30/12/2022 hướng dẫn xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi.	Cục QL và XD CTTL	Vụ Pháp chế; Các Cục, Vụ liên quan	2027
47	Thông tư hướng dẫn xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật trong quản lý, khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung	Cục QL và XD CTTL	Vụ Pháp chế; Các Cục, Vụ liên quan	2027
48	Thông tư quy định về kỹ thuật và định mức kinh tế - kỹ thuật xác định dòng chảy tối thiểu trên sông, suối, xây dựng quy trình vận hành liên hồ chứa, xây dựng kích bản nguồn nước.	Cục QLTNN	Vụ Pháp chế; Các Cục, Vụ liên quan	2027
49	Thông tư quy định về kỹ thuật và định mức kinh tế - kỹ thuật lập quy hoạch tổng hợp tài nguyên nước và hạ tầng thủy lợi lưu vực sông liên tỉnh.	Cục QLTNN	Vụ Pháp chế; Các Cục, Vụ liên quan	2027
50	Thông tư quy định về kỹ thuật và định mức kinh tế - kỹ thuật điều tra, đánh giá hiện trạng xả nước thải vào nguồn nước	Cục QLTNN	Vụ Pháp chế; Các Cục, Vụ liên quan	2027
51	Thông tư quy định về kỹ thuật lập bản đồ tài nguyên nước dưới đất tỷ lệ 1:50.000; 1:100.000; 1:200.000	Cục QLTNN	Vụ Pháp chế; Các Cục, Vụ liên quan	2027
52	Thông tư quy định về kỹ thuật lập bản đồ chất lượng nước dưới đất tỷ lệ 1:25.000; 1:50.000; 1:100.000; 1:200.000	Cục QLTNN	Vụ Pháp chế; Các Cục, Vụ liên quan	2027
53	Thông tư quy định về kỹ thuật và định mức kinh tế - kỹ thuật điều tra, đánh giá tài nguyên nước	Cục QLTNN	Vụ Pháp chế; Các Cục, Vụ liên quan	2027
54	Thông tư quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật xây dựng Chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ liên tỉnh và cấp tỉnh	Cục Biển và Hải đảo Việt Nam	Vụ Pháp chế; Các Cục, Vụ liên quan	2027
55	Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm.	Cục LN và KL	Vụ Pháp chế; Các Cục, Vụ liên quan	2027
56	Thông tư quy định về quản lý và sử dụng vật tư dự trữ phòng chống lụt bão	Cục QLDD và PCTT	Vụ Pháp chế; Các Cục, Vụ liên quan	2027

TT	Danh mục nhiệm vụ/ chương trình/đề án/kế hoạch	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
57	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường thay thế Quyết định số 92/2008/QĐ-BNN ngày 17/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Quy định về quản lý, phát hành và cấp biển xe được phép đi trên đê; xe kiểm tra đê; xe hộ đê, xe làm nhiệm vụ khẩn cấp về phòng, chống lụt, bão.	Cục QLDD và PCTT	Vụ Pháp chế; Các Cục, Vụ liên quan	2027
58	Thông tư quy định về nội dung, quy trình duy tu, bảo dưỡng đê điều và xử lý khẩn cấp (cấp bách) sự cố đê điều	Cục QLDD và PCTT	Vụ Pháp chế; Các Cục, Vụ liên quan	2027
59	Tiêu chuẩn quốc gia (TCVN): Công qua đê -Yêu cầu thiết kế	Cục QLDD và PCTT	Các Cục, Vụ liên quan	2026
60	Hoàn thiện các quy trình, quy định, định mức, hướng dẫn triển khai các nhiệm vụ liên quan đến phân vùng và cảnh báo sớm thiên tai sạt lở đất, lũ quét	Cục Địa chất và Khoáng sản Việt nam	Các Cục, Vụ liên quan	2029-2030
II	Thông tin truyền thông và nâng cao nhận thức về phòng, chống thiên tai			
1	Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống thiên tai trong ngành Nông nghiệp và Môi trường	Cục QLDD và PCTT	Cục QL và XD CTTL; Cục LN và KL; Cục TS và KN; Cục KTTV	2027-2030
2	Tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng	Cục QLDD và PCTT	Các Cục, Vụ liên quan	2026-2030
3	Tuyên truyền về phòng chống thiên tai trên báo, đài phát thanh, đài truyền hình	Cục QLDD và PCTT	Các Cục, Vụ liên quan	2026-2030
4	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về phòng chống thiên tai trên mạng Facebook "Thông tin phòng chống thiên tai"	Cục QLDD và PCTT	Các Cục, Vụ liên quan	2026-2030
5	Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Tuần lễ quốc gia về phòng, chống thiên tai và kỉ niệm ngày truyền thống phòng chống thiên tai hàng năm	Cục QLDD và PCTT	Cục QL và XD CTTL; Các Cục, Vụ liên quan	2026-2030
6	Xây dựng phim tài liệu Tổng kết thiên tai Việt Nam và phim Tổng kết công tác chỉ đạo điều hành phòng, chống thiên tai hàng năm	Cục QLDD và PCTT	Cục QL và XD CTTL; Cục KTTV	2026-2030
7	Xây dựng nội dung tuyên truyền, cập nhật tin bài (tiếng Việt) trên trang thông tin điện tử (Website) về phòng, chống thiên tai	Cục QLDD và PCTT	Các Cục, Vụ liên quan	2026-2030
8	Xây dựng các bài giảng, tư liệu theo hình thức: trực tuyến, video, mô phỏng 3D	Cục QLDD và PCTT	Cục QL và XD CTTL; Các Cục, Vụ liên quan	2027-2030
9	Xây dựng tài liệu hướng dẫn, tập huấn nâng cao nhận thức về phòng, chống thiên tai cho cộng đồng và lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã	Cục QLDD và PCTT	Cục QL và XD CTTL; Các Cục, Vụ liên quan	2026-2027
10	Xây dựng phim tuyên truyền về thực hiện nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng	Cục QLDD và PCTT	Cục QL và XD CTTL	2027-2030
11	Tư vấn phát triển nội dung trang Zalo "Thông tin Phòng, chống thiên tai"	Cục QLDD và PCTT	Vụ KHCN; Các Cục, Vụ liên quan	2026-2030
12	Cập nhật tin bài (tiếng Anh) trên trang thông tin điện tử (Website) về phòng chống thiên tai; trang Facebook "Thiên tai thế giới"	Cục QLDD và PCTT	Vụ HTQT; Các Cục, Vụ liên quan	2026-2030
13	Xây dựng, biên tập, xuất bản bản tin thiên tai hàng tháng	Cục QLDD và PCTT	Cục QL và XD CTTL; Cục KTTV	2026-2030

TT	Danh mục nhiệm vụ/ chương trình/đề án/kế hoạch	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
14	Nghiên cứu, đề xuất, thí điểm, mô hình xã điển hình về quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng gắn với nông thôn mới	Cục QLDD và PCTT	Các Cục, Vụ liên quan	2027
15	Nâng cao năng lực phòng, chống thiên tai trong xây dựng nông thôn mới	Cục QLDD và PCTT	Các Cục, Vụ liên quan	2026-2030
16	Xây dựng một số tài liệu hướng dẫn phục vụ công tác phòng, chống thiên tai	Các Cục, Vụ liên quan	Các Cục, Vụ liên quan	2029-2030
III	Kiện toàn, nâng cao năng lực công tác quản lý rủi ro thiên tai			
1	Kiện toàn Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cục QLDD và PCTT	Các Cục, Vụ liên quan	2026-2030
2	Rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy đảm bảo rõ thẩm quyền, rõ trách nhiệm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về phòng, chống thiên tai	Vụ Tổ chức cán bộ	Các Cục, Vụ liên quan	2026-2030
3	Thu hút, đào tạo nâng cao chất lượng đội ngũ làm công tác phòng, chống thiên tai	Cục QLDD và PCTT	Các Cục, Vụ liên quan	2026-2030
4	Tập huấn kỹ thuật hộ đê, phòng chống lụt bão cho lực lượng quản lý đê điều các tỉnh, thành phố có đê từ cấp III đến cấp đặc biệt	Cục QLDD và PCTT	Vụ KHTC; Sở NN và MT các tỉnh/TP	2026-2030
5	Tập huấn cho cán bộ tham gia công tác trực ban phòng chống thiên tai	Cục QLDD và PCTT	Cục QL và XD CTTL	2026-2030
6	Tập huấn nâng cao năng lực về quản lý rủi ro thiên tai cho đội ngũ tập huấn viên, cán bộ làm công tác phòng, chống thiên tai cấp tỉnh và cấp xã	Cục QLDD và PCTT	Vụ KHTC	2026-2030
7	Tập huấn nâng cao năng lực cho lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai tại cộng đồng	Cục QLDD và PCTT	Vụ KHTC	2026-2030
8	Tập huấn tích hợp giáo dục phòng chống thiên tai và biến đổi khí hậu thông qua môn học Địa lý; hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp cấp THCS	Cục QLDD và PCTT	Các Cục, Vụ liên quan	2026-2030
9	Tổ chức tập huấn, thực hành ứng phó với loại hình thiên tai điển hình tại địa phương	Cục QLDD và PCTT	Vụ KHTC; Sở NN và MT các tỉnh/TP	2027-2030
10	Tập huấn sử dụng bản đồ sạt lở bờ sông, xói lở bờ biển (Webgis) tại các tỉnh, TP khu vực Bắc Bộ, Trung Bộ, đồng bằng sông Cửu Long và Đông Nam Bộ	Cục QLDD và PCTT	Vụ KHTC; Sở NN và MT các tỉnh/TP	2028-2029
11	Tổ chức thực hành sơ tán khi có thiên tai xảy ra trong trường học	Cục QLDD và PCTT	Vụ KHTC; Sở GD và ĐT các tỉnh/TP	2027-2030
12	Tăng cường công tác quản lý, vận hành nâng cao hiệu quả khai thác sử dụng công trình phòng, chống thiên tai	Cục QLDD và PCTT; Cục QL và XD CTTL; Cục KTTV; Cục TS và KN	Các Cục, Vụ liên quan	2026-2030
13	Bảo tồn và phục hồi rừng phòng hộ	Cục LN và KL	Các Cục, Vụ liên quan	2026-2030
14	Thúc đẩy chuyển đổi số trong phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu	Cục Chuyển đổi số	Các Cục, Vụ liên quan	2026-2030
15	Rà soát, phân cấp công trình đê điều	Cục QLDD và PCTT	Sở NN và MT các tỉnh/TP	2026-2030
16	Rà soát, phân loại, công bố khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá	Cục TS và KN	Sở NN và MT các tỉnh/TP	2026-2030

TT	Danh mục nhiệm vụ/ chương trình/đề án/kế hoạch	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
17	Xây dựng, rà soát quy trình vận hành công trình thủy lợi thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ	Cục Quản lý và XD CTTL	Các Cục, Vụ liên quan	2026-2030
18	Xây dựng, rà soát phương án ứng phó thiên tai của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cục QLDD và PCTT	Các Cục, Vụ liên quan	2026-2027
19	Xác định trọng điểm phòng, chống thiên tai đối với công trình đê điều, hồ đập, chống úng, chống hạn, chống sạt lở bờ sông, bờ biển phục vụ điều hành, ứng phó	Cục QLDD và PCTT; Cục Quản lý và XD CTTL	Các Cục, Vụ liên quan	2026-2030
20	Cập nhật, tổng hợp diễn biến thiên tai hàng năm	Cục QLDD và PCTT	Cục QL và XD CTTL; Cục KTTV	2026-2030
21	Cập nhật hệ thống giám sát và đánh giá hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu cấp quốc gia	Cục BDKH	Các Cục, Vụ liên quan	2026
22	Xây dựng Chiến lược tài nguyên nước quốc gia đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050	Cục QLTNN	Các Cục, Vụ liên quan	2026
23	Xây dựng Chương trình phòng, chống lũ lụt, sạt lở vùng Trung du và miền núi phía Bắc	Cục QLDD và PCTT	Các Cục, Vụ liên quan	2027
24	Dự án "Nâng cao năng lực quản lý thiên tai miền Trung (thông qua thiết lập hệ thống cảnh báo sớm thiên tai)"	Cục QLDD và PCTT	Các Cục, Vụ liên quan	2026-2027
25	Dự án "Nền tảng quản lý rủi ro do tác động của mưa cực đoan ở khu vực thành thị và nông thôn ở Việt Nam"	Cục QLDD và PCTT	Các Cục, Vụ liên quan	2026-2027
26	Dự án "Lồng ghép Quản trị rủi ro thiên tai và khí hậu thông qua các giải pháp số về tài chính và thông tin rủi ro tại Việt Nam"	Cục QLDD và PCTT	Các Cục, Vụ liên quan	2026-2027
27	Dự án "Thiết lập Trung tâm Trải nghiệm an toàn (tập trung vào thiên tai) tại Đà Nẵng, miền Trung Việt Nam"	Cục QLDD và PCTT	Các Cục, Vụ liên quan	2026-2027
28	Dự án hỗ trợ kỹ thuật "Hợp tác kỹ thuật để quy hoạch phát triển về Phục hồi sau lũ lụt và Xây dựng Quy hoạch tổng thể về phòng, chống thiên tai ở miền Trung Việt Nam"	Cục QLDD và PCTT	Các Cục, Vụ liên quan	2026-2027
29	Kiểm tra chuyên ngành về đê điều, phòng, chống thiên tai, thủy lợi, khí tượng thủy văn, thủy sản,...	Cục QLDD và PCTT; Cục QL và XD CTTL; Cục KTTV; Cục TS và KN	Các Cục, Vụ liên quan	2026-2030
30	Kiểm tra việc thực hiện vận hành các hồ chứa theo quy trình vận hành liên hồ chứa đã ban hành	Cục QLTNN	Các Cục, Vụ liên quan	2026-2030
31	Một số nhiệm vụ nâng cao năng lực quản lý liên quan đến công tác phòng, chống thiên tai	Các Cục, Vụ liên quan	Vụ KHTC	2029-2030
IV	Thiết kế quy hoạch, điều tra cơ bản			
a	Thiết kế quy hoạch			
1	Rà soát, bổ sung các nội dung về sụt lún, sạt lở, ngập úng, hạn hán, xâm nhập mặn, lấn biển vùng đồng bằng sông Cửu Long vào các quy hoạch (theo Kết luận số 26-KL/TW ngày 24/4/2026 của Bộ Chính trị)			
1.1	Quy hoạch không gian biển quốc gia	Cục Biển và Hải đảo Việt Nam	Các Cục, Vụ liên quan	2026
1.2	Quy hoạch sử dụng đất quốc gia	Cục Quản lý đất đai	Các Cục, Vụ liên quan	2026
1.3	Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ	Cục Biển và Hải đảo Việt Nam	Các Cục, Vụ liên quan	2026
1.4	Quy hoạch Lâm nghiệp	Cục LN và KL	Các Cục, Vụ liên quan	2026
1.5	Quy hoạch bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản	Cục TS và KN	Các Cục, Vụ liên quan	2026

TT	Danh mục nhiệm vụ/ chương trình/đề án/kế hoạch	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
1.6	Quy hoạch bảo vệ môi trường	Cục MT	Các Cục, Vụ liên quan	2026
1.7	Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học	Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học	Các Cục, Vụ liên quan	2026
1.8	Quy hoạch mạng lưới trạm khí tượng thủy văn	Cục KTTV	Các Cục, Vụ liên quan	2026
1.9	Quy hoạch tài nguyên nước, thủy lợi và phòng, chống thiên tai	Cục QLTNN; Cục QL và XD CTTL; Cục QLĐĐ và PCTT	Các Cục, Vụ liên quan	2026
1.10	Quy hoạch tổng hợp tài nguyên nước và hạ tầng thủy lợi lưu vực sông Cửu Long	Cục QLTNN	Các Cục, Vụ liên quan	2026
2	Quy hoạch đề điều và phòng, chống lũ của tuyến sông có đê hệ thống sông Hồng, sông Thái Bình	Cục QLĐĐ và PCTT	Cục QL và XD CTTL; Các Cục, Vụ liên quan	2026-2027
3	Quy hoạch đề điều và phòng, chống lũ của tuyến sông có đê hệ thống sông Đáy, sông Hoàng Long	Cục QLĐĐ và PCTT	Cục QL và XD CTTL; Các Cục, Vụ liên quan	2026-2027
4	Quy hoạch đề điều hệ thống đê biển, đê cửa sông các tỉnh, thành phố từ Quảng Ninh đến Kiên Giang	Cục QLĐĐ và PCTT	Cục QL và XD CTTL; Các Cục, Vụ liên quan	2026
5	Quy hoạch đề điều và phòng, chống lũ của tuyến sông có đê hệ thống sông Mã, sông Cả	Cục QLĐĐ và PCTT	Cục QL và XD CTTL; Các Cục, Vụ liên quan	2027-2028
6	Quy hoạch đề điều và phòng, chống lũ của tuyến sông có đê khu vực từ Quảng Trị đến Lâm Đồng	Cục QLĐĐ và PCTT	Cục QL và XD CTTL; Các Cục, Vụ liên quan	2027-2028
7	Quy hoạch đề điều và phòng, chống lũ của tuyến sông có đê khu vực Đông Nam Bộ và Đồng bằng sông Cửu Long	Cục QLĐĐ và PCTT	Cục QL và XD CTTL; Các Cục, Vụ liên quan	2027-2028
8	Quy hoạch tổng hợp các lưu vực sông (sông Ba; Vu Gia - Thu Bồn; Cả; Kon - Hà Thanh; Trà Khúc) thời kỳ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (đã thực hiện từ năm 2023, năm 2026 tiếp tục thực hiện để hoàn thành)	Cục QLTNN	Cục QL và XD CTTL; Các Cục, Vụ liên quan	2026
9	Quy hoạch thủy lợi lưu vực sông Cả thời kỳ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (đã thực hiện từ năm 2024, năm 2026 tiếp tục thực hiện để hoàn thành)	Cục QL và XD CTTL	Cục QLTNN; Các Cục, Vụ liên quan	2026
10	Quy hoạch thủy lợi lưu vực sông Vu Gia-Thu Bồn thời kỳ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (đã thực hiện từ năm 2025, năm 2026 tiếp tục thực hiện để hoàn thành)	Cục QL và XD CTTL	Cục QLTNN; Các Cục, Vụ liên quan	2026
11	Quy hoạch thủy lợi lưu vực sông Đồng Nai thời kỳ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (đã thực hiện từ năm 2025, năm 2026 tiếp tục thực hiện để hoàn thành)	Cục QL và XD CTTL	Cục QLTNN; Các Cục, Vụ liên quan	2026
12	Xây dựng và rà soát một số quy hoạch về phòng, chống thiên tai	Cục QL và XD CTTL	Cục QLTNN; Các Cục, Vụ liên quan	2029-2030
b	Điều tra cơ bản			
1	Điều tra, thu thập tài liệu, đo đạc bổ sung lòng dẫn hệ thống sông Hồng-sông Thái Bình phục vụ công tác lập điều chỉnh quy hoạch phòng, chống lũ của tuyến sông có đê	Cục QLĐĐ và PCTT	Các Cục, Vụ liên quan	2027
2	Điều tra vết lũ và đánh giá diễn biến thực tế đợt lũ lớn, đặc biệt lớn do hoàn lưu bão số 3 (Yagi) năm 2024 phục vụ công tác quản lý đê điều, phòng, chống lụt bão	Cục QLĐĐ và PCTT	Các Cục, Vụ liên quan	2026-2027
3	Điều tra, khảo sát, xác định cụ thể các nguyên nhân gây lũ lớn, lũ đặc biệt lớn năm 2025 trên hệ thống sông chính các tỉnh nam trung Bộ và đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp	Cục QLĐĐ và PCTT	Các Cục, Vụ liên quan	2027
4	Điều tra cơ bản, đánh giá hiện trạng sạt lở bờ sông, suối các tỉnh miền núi phía Bắc và đề xuất giải pháp phòng, chống sạt lở	Cục QLĐĐ và PCTT	Các Cục, Vụ liên quan	2026-2027
5	Điều tra cơ bản, đánh giá hiện trạng sạt lở bờ sông, bờ biển các tỉnh duyên hải miền Trung và đề xuất giải pháp phòng, chống sạt lở	Cục QLĐĐ và PCTT	Các Cục, Vụ liên quan	2026-2027

TT	Danh mục nhiệm vụ/ chương trình/đề án/kế hoạch	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
6	Điều tra cơ bản, quan trắc, giám sát, đánh giá diễn biến lòng dẫn, bờ sông, bờ biển vùng đồng bằng sông Cửu Long và đề xuất giải pháp phòng, chống sạt lở	Cục QLDD và PCTT	Các Cục, Vụ liên quan	2026-2030
7	Điều tra cơ bản đánh giá hiện trạng sạt lở bờ sông, bờ biển vùng Đông Nam Bộ, Tây Nguyên và đề xuất giải pháp phòng, chống sạt lở	Cục QLDD và PCTT	Các Cục, Vụ liên quan	2029-2030
8	Khảo sát thu thập thông tin về bồi lắng (phù sa) trong các hệ thống công trình thủy lợi (kênh, rạch chính) và khu vực liên quan thuộc vùng Đồng bằng sông Cửu Long	Cục QL và XD CTTL	Các Cục, Vụ liên quan	2026 (tiếp theo nhiệm vụ từ năm 2024)
9	Khảo sát, đánh giá hiện trạng cấp, trữ nước sinh hoạt cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, vùng khan hiếm nước, vùng bị ảnh hưởng lớn do biến đổi khí hậu thuộc khu vực miền núi phía Bắc, ven biển Trung Bộ, Tây Nguyên và Đồng bằng sông Cửu Long	Cục QL và XD CTTL	Các Cục, Vụ liên quan	2026 (tiếp theo nhiệm vụ từ năm 2025)
10	Khảo sát, đánh giá hiện trạng công trình, nhu cầu và khả năng cấp nước ngọt, lọc nước biển và đề xuất các giải pháp đầu tư xây dựng, nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước ngọt phục vụ sinh hoạt, sản xuất và phát triển kinh tế xã hội trên các đảo có đông dân cư	Cục QL và XD CTTL	Các Cục, Vụ liên quan	2026 (tiếp theo nhiệm vụ từ năm 2025)
11	Khảo sát, đánh giá tác động của hạ thấp mực nước, xâm nhập mặn đến khả năng lấy nước của các công trình thủy lợi trên các hệ thống sông liên tỉnh và vùng thường xuyên bị ảnh hưởng của hạn hán, xâm nhập mặn	Cục QL và XD CTTL	Các Cục, Vụ liên quan	2026 (tiếp theo nhiệm vụ từ năm 2025)
12	Khảo sát, đánh giá biến động sử dụng nước, sử dụng đất và xác định phạm vi bảo vệ các tuyến kênh trục chính phục vụ chỉ đạo điều hành, bảo vệ, quản lý và khai thác đa mục tiêu hệ thống công trình thủy lợi Bắc Nam Hà	Cục QL và XD CTTL	Các Cục, Vụ liên quan	2026 (tiếp theo nhiệm vụ từ năm 2025)
13	Khảo sát, đánh giá thực trạng, đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động, quản lý, đầu tư xây dựng các trạm bơm điện vùng ĐBSCL nhằm bảo đảm chủ động cấp nước, tiêu thoát nước thích ứng với thiên tai và biến đổi khí hậu	Cục QL và XD CTTL	Các Cục, Vụ liên quan	2026 (tiếp theo nhiệm vụ từ năm 2025)
14	Khảo sát, đánh giá hiện trạng khai thác và khả năng đáp ứng của nguồn nước cấp cho sinh hoạt vùng đồng bằng sông Cửu Long và đề xuất giải pháp đảm bảo an toàn cấp nước, giảm thiểu ảnh hưởng hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn	Cục QL và XD CTTL	Các Cục, Vụ liên quan	2026 (tiếp theo nhiệm vụ từ năm 2025)
15	Đánh giá hoạt động phát triển, khai thác sử dụng nước ở thượng nguồn sông Mê Công phục vụ giám sát an ninh nguồn nước vùng Đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2025-2026	Cục QL và XD CTTL	Vụ HTQT; Các Cục, Vụ liên quan	2026 (tiếp theo nhiệm vụ từ năm 2025)
16	Khảo sát sông suối đơn phương phục vụ công tác quản lý, bảo vệ và kiểm tra liên hợp song phương biên giới trên đất liền Việt Nam – Trung Quốc giai đoạn 2024-2026	Cục QL và XD CTTL	Các Cục, Vụ liên quan	2026 (tiếp theo nhiệm vụ từ năm 2025)
17	Điều tra, giám sát xâm nhập mặn vùng Đồng bằng sông Cửu Long phục vụ chỉ đạo điều hành	Cục QL và XD CTTL	Viện Khoa học Thủy lợi miền Nam	2026-2030
18	Điều tra hiện trạng đê bổi trên các hệ thống sông Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ	Cục QLDD và PCTT	Các Cục, Vụ liên quan	2027-2028
19	Một số nhiệm vụ điều tra cơ bản liên quan đến công tác phòng, chống thiên tai	Cục QLDD và PCTT; Cục QL và XD CTTL; Cục KTTV; Cục LN và KL; Cục TS và KN; Cục QLTTN	Vụ KHTC	2029-2030

TT	Danh mục nhiệm vụ/ chương trình/đề án/kế hoạch	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
V	Xây dựng cơ sở dữ liệu, chuyển đổi số và dự báo, cảnh báo thiên tai			
1	Rà soát, cập nhật thông tin, dữ liệu và nâng cấp tính năng hệ thống cơ sở dữ liệu Web-Gis để điều đảm bảo thống nhất với kiến trúc dữ liệu, nền tảng ngành Nông nghiệp và Môi trường phù hợp với địa giới hành chính các tỉnh, thành phố sau sáp nhập	Cục QLDD và PCTT	Cục Chuyển đổi số; Các Cục, Vụ liên quan	2026-2027
2	Rà soát, chuẩn hóa và tích hợp các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu lĩnh vực quản lý đề điều và phòng, chống thiên tai bảo đảm thống nhất phục vụ công tác chỉ đạo điều hành phòng, chống thiên tai.	Cục QLDD và PCTT	Cục Chuyển đổi số; Các Cục, Vụ liên quan	2027-2028
3	Thu thập, biên tập, chuyển đổi dữ liệu phòng chống thiên tai và cập nhật vào Hệ thống giám sát thiên tai Việt Nam (VNDMS)	Cục QLDD và PCTT	Cục Chuyển đổi số; Các Cục, Vụ liên quan	2026-2030
4	Nâng cấp cơ sở dữ liệu quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng	Cục QLDD và PCTT	Cục Chuyển đổi số	2028
5	Nâng cấp bản đồ sạt lở bờ sông, xói lở bờ biển (WegGIS)	Cục QLDD và PCTT	Cục Chuyển đổi số	2027
6	Xây dựng và hoàn thiện cơ sở dữ liệu cấp nước sinh hoạt nông thôn	Cục QL và XD CTTL	Cục Chuyển đổi số; Các Cục, Vụ liên quan	2026 (tiếp theo nhiệm vụ từ năm 2025)
7	Rà soát, hoàn thiện hồ sơ các hệ thống thông tin/cơ sở dữ liệu để xác định mức độ an toàn hệ thống thông tin theo Nghị định 85/2016/NĐ-CP	Cục QLDD và PCTT	Cục Chuyển đổi số; Các Cục, Vụ liên quan	2026-2027
8	Cập nhật kịch bản biến đổi khí hậu nước biển dâng, xây dựng bản đồ rủi ro thiên tai cấp xã tại một xã điển hình khu vực miền núi phía Bắc	Cục QLDD và PCTT	Các Cục, Vụ liên quan	2027
9	Cập nhật thông tin quan trắc, dự báo khí tượng thủy văn chuyên dùng, tính toán lũ, ngập lụt hạ du các hồ chứa nước do Bộ Nông nghiệp và Môi trường quản lý	Cục QL và XD CTTL	Cục KTTV; Cục QLDD và PCTT	2026-2030
10	Hiện đại hóa hệ thống thông tin dữ liệu và chuyển đổi số ngành KTTV	Cục KTTV	Vụ KHTC; Các Cục, Vụ liên quan	2026-2030
11	Phát triển, hiện đại hóa mạng lưới quan trắc KTTV giai đoạn 2026-2030	Cục KTTV	Vụ KHTC; Các Cục, Vụ liên quan	2026-2030
12	Thiết lập và duy trì vận hành hệ thống thông tin - cảnh báo sớm sạt lở đất, lũ quét thời gian thực	Cục KTTV	Vụ KHTC; Các Cục, Vụ liên quan	2026-2030
13	Tăng cường năng lực hệ thống kiểm định phương tiện đo khí tượng thủy văn	Cục KTTV	Vụ KHTC; Các Cục, Vụ liên quan	2026-2030
14	Hoàn thiện mạng lưới trạm định vị toàn cầu bằng vệ tinh trên lãnh thổ Việt Nam - Giai đoạn 2	Cục KTTV	Vụ KHTC; Các Cục, Vụ liên quan	2026-2030
15	Xây dựng, vận hành hệ thống thông tin, mô hình số để hỗ trợ ra quyết định điều hòa phân bổ nguồn nước và theo dõi, giám sát việc phối hợp vận hành liên hồ chứa theo thời gian thực trên các lưu vực sông lớn của Việt Nam	Cục QLNN	Các Cục, Vụ liên quan	2026-2030
16	Tăng cường năng lực quan trắc khí tượng trên cao phục vụ phòng chống thiên tai và phát triển kinh tế - xã hội ở Việt Nam (Phần Lan 4)	Cục KTTV	Vụ KHTC; Các Cục, Vụ liên quan	2026-2030
17	Xây dựng hệ thống tích hợp công nghệ thông tin về giám sát và dự báo bão phục vụ phòng tránh thiên tai khí tượng và khí hậu ở Việt Nam (KOICA - Hàn Quốc)	Cục KTTV	Vụ KHTC; Các Cục, Vụ liên quan	2026-2030

TT	Danh mục nhiệm vụ/ chương trình/đề án/kế hoạch	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
18	Tăng cường hệ thống giám sát hải văn (JICA – Nhật Bản)	Cục KTTV	Vụ KHTC; Các Cục, Vụ liên quan	2026-2030
19	Xây dựng bản đồ ngập lụt, cập nhật công bố kịch bản nguồn nước, xây dựng hệ thống thông tin và một số hoạt động khác liên quan đến xây dựng cơ sở dữ liệu, chuyển đổi số và dự báo, cảnh báo thiên tai	Cục QLDD và PCTT; Cục QL và XD CTTL; Cục KTTV; Cục LN và KL; Cục TS và KN; Cục QLTTNN	Vụ KHTC	2026-2030
VI Khoa học công nghệ				
1	Nghiên cứu biến động chế độ ngập nước nội đồng vùng ĐBSCL trong bối cảnh tác động của biến đổi khí hậu, sự phát triển thượng nguồn, nội tại và đề xuất các giải pháp thích ứng	Viện Khoa học Thủy lợi miền Nam	Vụ KHCN; Cục QL và XD CTTL	2026-2028
2	Nghiên cứu đánh giá sự biến động dòng chảy, nồng độ mặn vùng Nam sông Hậu và đề xuất giải pháp phù hợp quản lý - vận hành liên hệ thống công trình thủy lợi	Viện Khoa học Thủy lợi miền Nam	Vụ KHCN; Cục QL và XD CTTL	2026-2028
3	Nghiên cứu thành lập bản đồ nguy cơ nghẽn dòng đầu nguồn vùng núi trên cơ sở ứng dụng trí tuệ nhân tạo và dữ liệu viễn thám đa nguồn phục vụ công tác cảnh báo lũ, trượt lở đất	Trường Đại học Mở địa chất	Vụ KHCN; Cục Viễn thám quốc gia; Cục KTTV; Cục Địa chất khoáng sản VN	2026-2027
4	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ viễn thám giám sát hành lang bảo vệ nguồn nước, cảnh báo nguy cơ sạt lở, bồi lắng và ô nhiễm môi trường nước, bảo đảm an ninh nguồn nước với hồ chứa, liên hồ chứa có dung tích lớn, thực nghiệm tại liên hồ chứa thủy điện Lai Châu, Sơn La, Hòa Bình	Đài Viễn thám quốc gia	Vụ KHCN; Cục Viễn thám quốc gia	2026-2028
5	Nghiên cứu, thiết kế chế tạo hệ thống robot trồng rừng ngập mặn trong điều kiện thực tế của Việt Nam	Viện Khoa học Đo đạc và Bản đồ	Vụ KHCN; Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý VN	2026-2029
6	Một số nhiệm vụ khoa học công nghệ phục vụ công tác phòng, chống thiên tai	Cục QLDD và PCTT; Cục QL và XD CTTL; Cục KTTV	Vụ KHTC	2029-2030
VII Hợp tác quốc tế				
1	Hợp tác ASEAN về quản lý thiên tai	Cục QLDD và PCTT	Vụ HTQT	2026-2030
2	Đóng góp quỹ trung tâm điều phối ASEAN về hỗ trợ nhân đạo trong quản lý thảm họa	Cục QLDD và PCTT	Vụ HTQT; Vụ KHTC	2026-2030
3	Các hoạt động hợp tác Liên minh cơ sở hạ tầng chống chịu thiên tai (CDRI)	Cục QLDD và PCTT	Vụ HTQT; Vụ KHTC	2026-2030
4	Tham gia các hoạt động tại Nhóm công tác APEC về Ứng phó khẩn cấp (EPWG)	Cục QLDD và PCTT	Các Cục, Vụ liên quan	2026-2030
5	Tham gia các hoạt động của Trung tâm giảm nhẹ thiên tai Châu Á	Cục QLDD và PCTT	Các Cục, Vụ liên quan	2026-2030
6	Chi hoạt động của Văn phòng đối tác giảm nhẹ rủi ro thiên tai	Cục QLDD và PCTT	Vụ KHTC	2026-2030
7	Các hoạt động hợp tác quốc tế khác về phòng, chống thiên tai	Cục QLDD và PCTT; Cục QL và XD CTTL; Cục TS và KN; Cục LN và KL; Cục KTTV; Cục QL TNN	Vụ KHTC	2026-2030

TT	Danh mục nhiệm vụ/ chương trình/đề án/kế hoạch	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
B	ỨNG PHÓ THIÊN TAI			
1	Thực hiện trách nhiệm của Bộ Nông nghiệp và Môi trường đối với công tác phòng, chống thiên tai thuộc nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia	Cục QLDD và PCTT	Các Cục, Vụ liên quan	2026-2030
2	Thực hiện nhiệm vụ thường xuyên của BCH Phòng thủ dân sự và Văn phòng thường trực BCH Phòng thủ dân sự của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cục QLDD và PCTT	Các Cục, Vụ liên quan	2026-2030
3	Theo dõi, giám sát, đảm bảo kết nối thông tin phục vụ điều hành, ứng phó thiên tai	Cục QLDD và PCTT	Cục XD và QL CTTL; Cục KTTV; Cục QLTNN	2026-2030
4	Triển khai phương án ứng phó thiên tai của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cục QLDD và PCTT	Các Cục, Vụ liên quan	2026-2030
5	Các nhiệm vụ Dự báo nguồn nước, xây dựng kế hoạch phân phối, sử dụng nước trong công trình thủy lợi, phục vụ sản xuất nông nghiệp, phòng chống hạn hán, xâm nhập mặn, ngập lụt, úng	Cục QL và XD CTTL	Các Cục, Vụ liên quan	2026-2030
6	Hoạt động hỗ trợ công tác phòng chống hạn hán, xâm nhập mặn, ngập lụt, úng và bảo đảm an toàn công trình thủy lợi	Cục QL và XD CTTL	Các Cục, Vụ liên quan	2026-2030
7	Các nhiệm vụ đảm bảo an toàn hồ chứa (<i>các hồ chứa quan trọng đặc biệt; liên tỉnh</i>)			
-	<i>Hoạt động của Hội đồng tư vấn đánh giá an toàn đập, hồ chứa thủy lợi do Bộ Nông nghiệp và Môi trường quản lý</i>	Cục QL và XD CTTL	Các Cục, Vụ liên quan	2026-2030
-	<i>Thu thập thông tin quan trắc, dự báo khí tượng thủy văn chuyên dùng lập phương án vận hành, điều tiết các hồ chứa nước do Bộ Nông nghiệp và Môi trường quản lý</i>	Cục QL và XD CTTL	Các Cục, Vụ liên quan	2026-2030
8	Một số hoạt động ứng phó thiên tai khác	Cục QLDD và PCTT; Cục QL và XD CTTL; Cục KTTV; Cục TS và KN; Cục LN và KL	Vụ KHTC	2026-2030
C	KHẮC PHỤC HẬU QUẢ THIÊN TAI			
1	Thực hiện nhiệm vụ khắc phục hậu quả thiên tai theo chức năng nhiệm vụ của Bộ	Cục QLDD và PCTT; Cục QL và XD CTTL; Cục KTTV; Cục TS và KN; Cục LN và KL; Cục CN và TY; Cục TT và BVTV	Vụ KHTC	2026-2030
2	Tổng hợp, đánh giá, thống kê số liệu thiệt hại do thiên tai gây ra và các hoạt động ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai	Cục QLDD và PCTT	Các Cục, Vụ liên quan	2026-2030
3	Các hoạt động khắc phục hậu quả thiên tai khác	Cục QLDD và PCTT; Cục QL và XD CTTL; Cục KTTV; Cục TS và KN; Cục LN và KL	Vụ KHTC	2026-2030

Phụ lục II
KẾ HOẠCH PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2026-2030
(GIẢI PHÁP CÔNG TRÌNH)

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNNMT ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

TT	Nhóm dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Địa điểm XD	Thời gian thực hiện
I	Hệ thống đê điều				
1	Củng cố hoàn thiện và xử lý sạt lở đê biển một số tỉnh Bắc Bộ	Cục QLĐĐ và PCTT	Vụ KHTC; Các đơn vị liên quan	Ninh Bình	2026
2	Xử lý cấp bách các công xung yếu dưới đê từ cấp III trở lên	Cục QLĐĐ và PCTT	Vụ KHTC; Các đơn vị liên quan	Phú Thọ, Ninh Bình	2026
3	Nâng cấp, tu bổ đê điều xung yếu hệ thống sông Hồng - Thái Bình giai đoạn 2026-2030	Cục QLĐĐ và PCTT	Vụ KHTC; Các đơn vị liên quan	Các tỉnh đồng bằng sông Hồng - Thái Bình	2026-2030
4	Nâng cấp, tu bổ đê điều xung yếu hệ thống sông Mã, sông Cả giai đoạn 2026-2030	Cục QLĐĐ và PCTT	Vụ KHTC; Các đơn vị liên quan	Các tỉnh Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh	2026-2030
5	Tu bổ, nâng cấp đê tả, hữu Hoàng Long và các công trình phòng, chống lũ tiến tới xóa bỏ phân, chậm lũ	Cục QLĐĐ và PCTT	Vụ KHTC; Các đơn vị liên quan	Ninh Bình	2026-2030
6	Nâng cấp, củng cố hệ thống đê biển trên địa bàn tỉnh Ninh Bình	Cục QLĐĐ và PCTT	Vụ KHTC; Các đơn vị liên quan	Ninh Bình	2026-2030
7	Nâng cấp, hoàn thiện đê biển Đông vùng ĐBSCL	Cục QLĐĐ và PCTT	Vụ KHTC; Các đơn vị liên quan	Cà Mau, Cần Thơ	2026-2030
8	Nâng cấp, hoàn thiện đê biển Tây vùng ĐBSCL	Cục QLĐĐ và PCTT	Vụ KHTC; Các đơn vị liên quan	Cà Mau	2026-2030
9	Duy tu, bảo dưỡng hệ thống đê điều từ cấp III đến cấp đặc biệt; xử lý khẩn cấp (cấp bách) sự cố đê điều.	Cục QLĐĐ và PCTT	Vụ KHTC; Các đơn vị liên quan	Các tỉnh có đê từ cấp III đến cấp đặc biệt	2026-2030
II	Công trình phòng chống sạt lở bờ sông, bờ biển				
1	Hoàn thiện dự án Kè chống sạt lở bờ sông Kỳ Cùng	Cục QLĐĐ và PCTT	Vụ KHTC; Các đơn vị liên quan	Lạng Sơn	2026
2	Hoàn thiện dự án xử lý sạt lở bờ sông Đăk Bla	Cục QLĐĐ và PCTT	Vụ KHTC; Các đơn vị liên quan	Quảng Ngãi	2026
3	Hoàn thiện dự án xử lý sạt lở bờ sông Tiền khu vực An Lạc, TP Hồng Ngự và khu vực Tịnh Thới, thành phố Cao Lãnh	Cục QLĐĐ và PCTT	Vụ KHTC; Các đơn vị liên quan	Đồng Tháp	2026
4	Khắc phục sạt lở bờ sông, suối một số tỉnh miền núi phía Bắc giai đoạn 2026-2030	Cục QLĐĐ và PCTT	Vụ KHTC; Các đơn vị liên quan	Các tỉnh thuộc phạm vi dự án	2026-2030
5	Khắc phục sạt lở bờ sông, bờ biển khu vực Nam Trung Bộ và Tây Nguyên	Cục QLĐĐ và PCTT	Vụ KHTC; Các đơn vị liên quan	Các tỉnh thuộc phạm vi dự án	2026-2030
III	Công trình thủy lợi, phòng, chống thiên tai				
1	Cụm công trình thủy lợi Bắc Quang-Quang Bình	Cục QL và XD CTTL	Vụ KHTC; Các đơn vị liên quan	Tuyên Quang	2026
2	Xây dựng các công trình cấp, trữ nước vùng Lục Khu tỉnh Cao Bằng; vùng cao núi đá tỉnh Hà Giang và huyện Mường Tè tỉnh Lai Châu	Cục QL và XD CTTL	Vụ KHTC; Các đơn vị liên quan	Tuyên Quang, Cao Bằng	2026
3	Sửa chữa Nâng cấp hệ thống thủy lợi Thác Huống	Cục QL và XD CTTL	Vụ KHTC; Các đơn vị liên quan	Bắc Ninh	2026
4	Cụm công trình thủy lợi Bắc Kạn	Cục QL và XD CTTL	Vụ KHTC; Các đơn vị liên quan	Thái Nguyên	2026-2027
5	Nâng cấp trạm bơm Phù Sa	Cục QL và XD CTTL	Vụ KHTC; Các đơn vị liên quan	Hà Nội	2026

TT	Nhóm dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Địa điểm XD	Thời gian thực hiện
6	Cụm công trình thủy lợi Nam Sông Vân	Cục QL và XD CTTL	Vụ KHTC; Các đơn vị liên quan	Ninh Bình	2026
7	Đầu tư nâng cấp hệ thống công trình thủy lợi 8 xã miền núi phía Đông Bắc huyện Nho Quan	Cục QL và XD CTTL	Vụ KHTC; Các đơn vị liên quan	Ninh Bình	2026
8	Sửa chữa, nâng cấp HTTL Bắc Nam Hà và HTTL Xuân Thủy	Cục QL và XD CTTL	Vụ KHTC; Các đơn vị liên quan	Ninh Bình	2026
9	Sửa chữa, nâng cấp Hệ thống Bắc Hưng Hải GD2	Cục QL và XD CTTL	Vụ KHTC; Các đơn vị liên quan	Hưng Yên, Hải Phòng	2026
10	Dự án Nâng cấp hệ thống thủy lợi sông Lèn và sông Hoàng Mai nhằm nâng cao khả năng kiểm soát mặn, cải tạo môi trường sinh thái và ứng phó với biến đổi khí hậu (KEXIM1)	Ban Quản lý Trung ương các dự án Thủy lợi; Cục QL và XD CTTL	Vụ KHTC; Các đơn vị liên quan	Thanh Hóa	2026
11	Trạm bơm Hoàng Khánh	Cục QL và XD CTTL	Vụ KHTC; Các đơn vị liên quan	Thanh Hóa	2026
12	Tiêu úng vùng 3, Nông công GD2	Cục QL và XD CTTL	Vụ KHTC; Các đơn vị liên quan	Thanh Hóa	2026
13	Tăng cường khả năng tiêu thoát lũ vùng Bắc Thanh Hóa	Cục QL và XD CTTL	Vụ KHTC; Các đơn vị liên quan	Thanh Hóa	2026-2027
14	Cụm công trình Khe Mước - Bến Than	Cục QL và XD CTTL	Vụ KHTC; Các đơn vị liên quan	Quảng Trị	2026-2029
15	Hệ thống kênh nhánh CTTL IaMor	Cục QL và XD CTTL	Vụ KHTC; Các đơn vị liên quan	Gia Lai	2026-2028
16	Hệ thống kênh mương hồ EaHleo 1	Cục QL và XD CTTL	Vụ KHTC; Các đơn vị liên quan	Đắk Lắk	2026
17	Tăng cường khả năng thoát lũ suối Rạt	Cục QL và XD CTTL	Vụ KHTC; Các đơn vị liên quan	Đồng Nai	2026-2027
18	Hoàn thiện HTTL Bắc, Nam Bến Tre	Cục QL và XD CTTL	Vụ KHTC; Các đơn vị liên quan	Vĩnh Long	2026
19	Dự án Quản lý nước Bến Tre (JICA3)	Cục QL và XD CTTL	Vụ KHTC; Các đơn vị liên quan	Vĩnh Long	2016-2030
20	Công trình kiểm soát nguồn nước bờ Nam sông Hậu	Cục QL và XD CTTL	Vụ KHTC; Các đơn vị liên quan	Cần Thơ	2026
21	Nâng cấp cải tạo kênh trục vùng Tứ giác Long Xuyên	Cục QL và XD CTTL	Vụ KHTC; Các đơn vị liên quan	An Giang	2026
22	Cụm công trình thủy lợi vùng cao Bảy Núi	Cục QL và XD CTTL	Vụ KHTC; Các đơn vị liên quan	An Giang	2026
23	Hệ thống công trình điều tiết, bổ sung nước phục vụ nuôi trồng thủy sản vùng phía nam QL1A tỉnh Bạc Liêu	Cục QL và XD CTTL	Vụ KHTC; Các đơn vị liên quan	Cà Mau	2026-2028
24	Cụm công trình Tắc Thủ và các công trình thủy lợi ven biển Tây	Cục QL và XD CTTL	Vụ KHTC; Các đơn vị liên quan	An Giang, Cà Mau	2026-2029
25	Công trình trữ nước và hệ thống cấp nước sinh hoạt tại các vùng có nguồn nước bị ô nhiễm, vùng khan hiếm nước, vùng bị ảnh hưởng xâm nhập mặn	Cục QL và XD CTTL	Vụ KHTC; Các đơn vị liên quan	An Giang	2026-2028
26	Dự án nâng cao khả năng sử dụng nước cho các tỉnh bị ảnh hưởng bởi hạn hán (ADB8)	CPO Thủy lợi; Cục QL và XD CTTL	Vụ KHTC; Các đơn vị liên quan	Các tỉnh	2026
27	Dự án hiện đại hóa thủy lợi thích ứng biến đổi khí hậu do Bộ Nông nghiệp và PTNT thực hiện (ADB9/CAIM)	CPO Thủy lợi; Cục QL và XD CTTL	Vụ KHTC; Các đơn vị liên quan	Các tỉnh	2026
28	Cụm hồ chứa nước tỉnh Cao Bằng	Cục QL và XD CTTL	Vụ KHTC; Các đơn vị liên quan	Cao Bằng	2026
29	Cụm hồ Bản Phủ, Nậm Là	Cục QL và XD CTTL	Vụ KHTC; Các đơn vị liên quan	Điện Biên	2026-2027
30	Hồ chứa nước Giang Ma	Cục QL và XD CTTL	Vụ KHTC; Các đơn vị liên quan	Lai Châu	2026

TT	Nhóm dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Địa điểm XD	Thời gian thực hiện
31	Hồ Bản Lái giai đoạn 2 (hệ thống kênh mương)	Cục QL và XD CTTL	Vụ KHTC; Các đơn vị liên quan	Lạng Sơn	2026
32	Hồ chứa nước Cánh Tạng	Cục QL và XD CTTL	Vụ KHTC; Các đơn vị liên quan	Phú Thọ	2026
33	Hệ thống kênh mương hồ Ngòi Giành	Cục QL và XD CTTL	Vụ KHTC; Các đơn vị liên quan	Phú Thọ	2026
34	Hồ chứa nước Thục Luyện	Cục QL và XD CTTL	Vụ KHTC; Các đơn vị liên quan	Phú Thọ	2026-2027
35	Hồ Bản Mông GD2	Cục QL và XD CTTL	Vụ KHTC; Các đơn vị liên quan	Nghệ An	2026-2028
36	Sửa chữa đảm bảo an toàn hồ, đập chứa nước (10 dự án thành phần)	Cục QL và XD CTTL	Vụ KHTC; Các đơn vị liên quan	Cao Bằng, Phú Thọ, Bắc Ninh, Thái Nguyên, Thanh Hoá, Quảng Trị, Huế, Lâm Đồng, Đồng Nai	2026
37	Tăng cường khả năng thoát lũ hạ du hồ Kê Gỗ	Cục QL và XD CTTL	Vụ KHTC; Các đơn vị liên quan	Hà Tĩnh	2026
38	Cụm hồ chứa Hố Khế, Mò Ó, Cha Mai	Cục QL và XD CTTL	Vụ KHTC; Các đơn vị liên quan	Đà Nẵng	2026-2027
39	Nâng cấp mở rộng HTTL hồ Núi Ngang - Liệt Sơn	Cục QL và XD CTTL	Vụ KHTC; Các đơn vị liên quan	Quảng Ngãi	2026-2028
40	Cụm Hồ Đắc Rô Gia - IaTul	Cục QL và XD CTTL	Vụ KHTC; Các đơn vị liên quan	Quảng Ngãi	2026
41	Hồ chứa nước IaThul	Cục QL và XD CTTL	Vụ KHTC; Các đơn vị liên quan	Gia Lai	2026-2030
42	Hồ Krông Pách Thượng GD2	Cục QL và XD CTTL	Vụ KHTC; Các đơn vị liên quan	Đắk Lắk	2026
43	Hồ EaKhal GD1	Cục QL và XD CTTL	Vụ KHTC; Các đơn vị liên quan	Đắk Lắk	2026-2029
44	Hồ Suối Cái	Cục QL và XD CTTL	Vụ KHTC; Các đơn vị liên quan	Đắk Lắk	2026
45	Hồ Đắc Gang	Cục QL và XD CTTL	Vụ KHTC; Các đơn vị liên quan	Lâm Đồng	2026
46	Hoàn thiện hệ thống công trình sử dụng nước hồ Sông Lũy	Cục QL và XD CTTL	Vụ KHTC; Các đơn vị liên quan	Lâm Đồng	2026
47	Hệ thống kênh mương hồ Đa Lây, Đa Sĩ	Cục QL và XD CTTL	Vụ KHTC; Các đơn vị liên quan	Lâm Đồng	2026
48	Hồ Chà Rang	Cục QL và XD CTTL	Vụ KHTC; Các đơn vị liên quan	Khánh Hòa	2026
49	Hệ thống dẫn nước Hồ Sông Chò 1	Cục QL và XD CTTL	Vụ KHTC; Các đơn vị liên quan	Khánh Hòa	2026-2027
50	Chống ngập úng, sạt lở, thích ứng biến đổi khí hậu TP. Cần Thơ	Cục QL và XD CTTL	Vụ KHTC; Các đơn vị liên quan	Cần Thơ	2026-2030
51	Công trình khắc phục hậu quả thiên tai	Cục QLĐB và PCTT	Vụ KHTC; Các đơn vị liên quan	Tuyên Quang	2026-2030
52	HTTL phục vụ tiêu thoát lũ khu vực trung tâm tỉnh Cao Bằng	Cục QL và XD CTTL	Vụ KHTC; Các đơn vị liên quan	Cao Bằng	2026-2030
53	Nâng cấp, hiện đại hóa và cải thiện môi trường nước HTTL Bắc Hưng Hải	Cục QL và XD CTTL	Vụ KHTC; Các đơn vị liên quan	Hà Nội, Hưng Yên, Hải Phòng, Bắc Ninh	2026-2030
54	Hoàn thiện hệ thống thủy lợi Ngàn Trươi	Cục QL và XD CTTL	Vụ KHTC; Các đơn vị liên quan	Hà Tĩnh	2026-2030
55	Đầu tư hoàn thiện hệ thống kênh lấy nước sau thủy điện sông Hinh	Cục QL và XD CTTL	Vụ KHTC; Các đơn vị liên quan	Đắk Lắk	2026-2030

TT	Nhóm dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Địa điểm XD	Thời gian thực hiện
56	Nâng cấp, sửa chữa HTTL Dầu Tiếng - Phước Hòa GD 2026- 2030	Cục QL và XD CTTL	Vụ KHTC; Các đơn vị liên quan	Tây Ninh, Hồ Chí Minh	2026-2030
57	Đồng bộ hệ thống kiểm soát nguồn nước khu vực Nam Bến Tre	Cục QL và XD CTTL	Vụ KHTC; Các đơn vị liên quan	Vĩnh Long	2026-2030
58	Công trình kiểm soát nguồn nước bờ Nam Sông Hậu giai đoạn 2	Cục QL và XD CTTL	Vụ KHTC; Các đơn vị liên quan	Cần Thơ	2026-2030
59	Đồng bộ hệ thống kiểm soát nguồn nước khu vực Nam QL1A	Cục QL và XD CTTL	Vụ KHTC; Các đơn vị liên quan	Cà Mau	2026-2030
60	Dự án Quản lý tổng hợp rủi ro lũ lụt thích ứng biến đổi khí hậu (ADB10)	Cục QLĐĐ và PCTT	Vụ KHTC; CPO Thủy lợi; Các đơn vị liên quan	Các tỉnh thuộc phạm vi dự án	2026-2030
61	Dự án nâng cao năng lực ứng phó thiên tai vùng ven biển Việt Nam (WB10)	Cục QLĐĐ và PCTT	Vụ KHTC; CPO Thủy lợi; Các đơn vị liên quan	Các tỉnh thuộc phạm vi dự án	2026-2030
62	Dự án chống chịu khí hậu và chuyển đổi tổng hợp vùng đồng bằng sông Cửu Long (MERIT/WB11)	CPO Thủy lợi	Vụ KHTC; Cục QL và XD CTTL; Các đơn vị liên quan	Các tỉnh vùng ĐBSCL	2026-2030
63	Cụm hồ Lai Châu	Cục QL và XD CTTL	Vụ KHTC; Các đơn vị liên quan	Lai Châu	2026-2030
64	Cụm hồ tỉnh Điện Biên	Cục QL và XD CTTL	Vụ KHTC; Các đơn vị liên quan	Điện Biên	2026-2030
65	Cụm hồ tỉnh Sơn La	Cục QL và XD CTTL	Vụ KHTC; Các đơn vị liên quan	Sơn La	2026-2030
66	Cụm hồ tỉnh Lào Cai	Cục QL và XD CTTL	Vụ KHTC; Các đơn vị liên quan	Lào Cai	2026-2030
67	Hồ Thượng Tiến	Cục QL và XD CTTL	Vụ KHTC; Các đơn vị liên quan	Phú Thọ	2026-2030
68	Cụm hồ Văn Lãng (3 hồ)	Cục QL và XD CTTL	Vụ KHTC; Các đơn vị liên quan	Thái Nguyên	2026-2030
69	Hồ Nà Lạnh	Cục QL và XD CTTL	Vụ KHTC; Các đơn vị liên quan	Bắc Ninh	2026-2030
70	Hồ Tài Chi	Cục QL và XD CTTL	Vụ KHTC; Các đơn vị liên quan	Quảng Ninh	2026-2030
71	Đập Sông Lam	Cục QL và XD CTTL	Vụ KHTC; Các đơn vị liên quan	Nghệ An	2026-2030
72	Nâng cấp, đảm bảo an toàn vận hành hồ chứa nước Tả Trạch	Cục QL và XD CTTL	Vụ KHTC; Các đơn vị liên quan	Huế	2026-2030
73	Hồ Ô Lâu Thượng	Cục QL và XD CTTL	Vụ KHTC; Các đơn vị liên quan	Huế, Quảng Trị	2026-2030
74	Hoàn thiện hệ thống tưới hồ chứa nước Ia Mơr	Cục QL và XD CTTL	Vụ KHTC; Các đơn vị liên quan	Gia Lai, Đắk Lắk	2026-2030
75	Nâng cấp, tăng dung tích trữ các hồ, đập vùng Tây Nguyên	Cục QL và XD CTTL	Vụ KHTC; Các đơn vị liên quan	Gia Lai, Đắk Lắk, Lâm Đồng, Quảng Ngãi	2026-2030
76	Cụm hồ Đăk R'Po và Đăk Đrúk	Cục QL và XD CTTL	Vụ KHTC; Các đơn vị liên quan	Lâm Đồng	2026-2030
77	Hồ Đồng Điền	Cục QL và XD CTTL	Vụ KHTC; Các đơn vị liên quan	Khánh Hòa	2026-2030
IV	Công trình neo đậu tránh trú bão cho tàu cá				
1	Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá Bắc sông Gianh	Cục QL và XD CTTL; Cục TS và KN	Vụ KHTC; Các đơn vị liên quan	Quảng Trị	2026-2028
2	Nâng cấp, mở rộng Khu neo đậu tránh trú bão kết hợp cảng cá Tịnh Hòa	Cục QL và XD CTTL; Cục TS và KN	Vụ KHTC; Các đơn vị liên quan	Quảng Ngãi	2026

TT	Nhóm dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Địa điểm XD	Thời gian thực hiện
3	Nâng cấp, mở rộng cảng cá kết hợp khu neo đậu tránh trú bão Lạch Quèn, Nghệ An	Cục QL và XD CTTL; Cục TS và KN	Vụ KHTC; Các đơn vị liên quan	Nghệ An	2026-2030
4	Nâng cấp, mở rộng cảng cá Đông Tác	Cục QL và XD CTTL; Cục TS và KN	Vụ KHTC; Các đơn vị liên quan	Đắk Lắk	2026-2030
5	Nâng cấp, mở rộng cảng cá Sa Huỳnh	Cục QL và XD CTTL; Cục TS và KN	Vụ KHTC; Các đơn vị liên quan	Quảng Ngãi	2026-2030
6	Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá vịnh Cam Ranh	Cục QL và XD CTTL; Cục TS và KN	Vụ KHTC; Các đơn vị liên quan	Khánh Hòa	2026-2030
7	Nâng cấp, mở rộng cảng cá Định An	Cục QL và XD CTTL; Cục TS và KN	Vụ KHTC; Các đơn vị liên quan	Vĩnh Long	2026-2030
8	Nâng cấp, mở rộng cảng cá An Thới	Cục QL và XD CTTL; Cục TS và KN	Vụ KHTC; Các đơn vị liên quan	An Giang	2026-2030
9	Nâng cấp, mở rộng Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá kết hợp cảng cá sông Đốc	Cục QL và XD CTTL; Cục TS và KN	Vụ KHTC; Các đơn vị liên quan	Cà Mau	2026-2030
V	Dự án phát triển rừng				
1	Dự án Phục hồi và quản lý bền vững rừng ngập mặn vùng đồng bằng sông Hồng (KFS)	Cục LN và KL	Vụ KHTC; Các đơn vị liên quan	Các tỉnh đồng bằng sông Hồng	2026
2	Dự án Bảo tồn và Quản lý hệ sinh thái rừng ngập mặn ven biển khu vực đồng bằng sông Hồng (KfW11)	Cục LN và KL	Vụ KHTC; Các đơn vị liên quan	Các tỉnh đồng bằng sông Hồng	2026-2027
3	Dự án Hiện đại hoá ngành Lâm nghiệp và Tăng cường tính chống chịu vùng ven biển (FMCR)	Cục LN và KL	Vụ KHTC; Các đơn vị liên quan	Các tỉnh thuộc phạm vi dự án	2026
4	Xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ quản lý bảo vệ rừng các vườn quốc gia, cơ quan lâm nghiệp, ngành lâm nghiệp giai đoạn 2026-2030	Cục LN và KL	Vụ KHTC; Các đơn vị liên quan	Các tỉnh thuộc phạm vi dự án	2026-2030
VI	Các dự án PCTT hoặc kết hợp PCTT khác				
1	Đầu tư xây dựng mới trạm ra đa thời tiết và thám không vô tuyến Trường Sa phục vụ công tác dự báo KTTV	Cục KTTV	Vụ KHTC; Các đơn vị liên quan	Khánh Hòa	2026
2	Xây dựng hệ thống quan trắc giám sát việc vận hành của các hồ chứa thủy điện và hệ thống hỗ trợ ra quyết định vận hành hồ chứa thủy điện trên lưu vực sông Hồng - Thái Bình (ODA Italy)	Cục KTTV	Vụ KHTC; Các đơn vị liên quan	Các tỉnh thuộc phạm vi dự án	2026-2030
3	Cải tạo, nâng cấp hiện đại hoá các Trung tâm điều hành tác nghiệp KTTV phục vụ công tác cảnh báo, dự báo thiên tai	Cục KTTV	Vụ KHTC; Các đơn vị liên quan		2026-2030